

CHUNG TAY ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



Với sự tham gia tích cực của các nhà khoa học, nhà quản lý, Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp quốc gia về tài nguyên môi trường (TN&MT) biến đổi khí hậu (BĐKH), đã và đang có những đóng góp thiết thực trong việc chung tay ứng phó với BĐKH, quản lý TN&MT. Đặc biệt, nhiều đề tài thuộc Chương trình đã tập trung giải quyết những vấn đề nóng phục vụ phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, (vựa lúa của đất nước nhưng lại là nơi đã và sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ BĐKH). PGS.TS Trần Hồng Thái - Phó Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Chánh Văn phòng Chương trình đã có trao đổi chi tiết về những đóng góp của các nhà khoa học thông qua Chương trình.

Chương trình được kỳ vọng sẽ góp phần giải quyết những mục tiêu nào trong Chiến lược ứng phó với BĐKH của quốc gia, thưa ông?

Nhận thức rõ nguy cơ từ BĐKH sẽ đe dọa đến sự phát triển bền vững của đất nước, ngày 2/12/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH. Một trong những nhiệm vụ quan trọng là giao Bộ KH&CN phối hợp với Bộ TN&MT chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai “Chương trình KH&CN phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015”. Sau 5 năm triển khai, Chương trình đã thu được nhiều kết quả khả quan, là tiền đề

để Bộ KH&CN tiếp tục phê duyệt giai đoạn 2 với tên gọi “Chương trình KH&CN cấp quốc gia ứng phó với BĐKH, quản lý TN&MT giai đoạn 2016-2020”.

Trong giai đoạn đầu, Chương trình tập trung vào các mục tiêu: 1) Đạt được những kiến thức và hiểu biết về hiện tượng, bản chất khoa học của BĐKH; xác lập cơ sở khoa học cho việc quy hoạch, thiết kế hệ thống giám sát và cảnh báo sớm về khí hậu và BĐKH, các đối tượng dễ bị tác động nhằm nâng cao năng lực KH&CN và năng lực quản lý trong ứng phó với BĐKH; 2) Đề xuất được định hướng công nghệ, chính sách và các giải pháp thích ứng, giảm nhẹ tác động của BĐKH; 3) Xác định được cơ sở khoa học cho việc tích hợp vấn đề BĐKH vào

quy trình xây dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình phát triển..., chú trọng phân tích và đánh giá chi phí/hiệu quả (kinh tế - xã hội - môi trường), nhằm cung cấp công cụ quản lý nhà nước về BĐKH.

Trong giai đoạn 2, Chương trình tập trung vào: 1) Nghiên cứu cơ sở khoa học để nhận dạng các tác động của BĐKH và sự thay đổi của các hiện tượng khí hậu thông thường phục vụ công tác đánh giá thực trạng BĐKH ở Việt Nam; 2) Xây dựng, phát triển hệ thống giám sát BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với Việt Nam, đảm bảo hội nhập quốc tế; đề xuất giải pháp, mô hình ứng phó với BĐKH, sử dụng hợp lý tài nguyên và đảm bảo an ninh phi truyền thống đối

với một số vùng trọng điểm như lưu vực những sông chính, Đồng bằng sông Hồng, ven biển miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long; 3) Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ động thích ứng với BĐKH phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, vùng, miền, nhất là các địa phương ven biển, vùng núi cao, vùng dễ bị tổn thương. Tập trung chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH; 4) Nghiên cứu đề xuất giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng các-bon thấp, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; thí điểm phát triển mô hình kinh tế xanh, công nghiệp xanh, đô thị xanh, nông thôn xanh, nông nghiệp thông minh, đô thị thông minh thích ứng với BĐKH; đề xuất giải pháp tận dụng cơ hội, chuyển hóa các thách thức từ BĐKH để phát triển kinh tế - xã hội.

Đến nay, Chương trình đã đạt được những kết quả nào trong việc thực hiện các mục tiêu này, thưa ông?

Một trong những thành quả quan trọng của Chương trình là đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm và kiến thức cùng các nhà khoa học, các chuyên gia xây dựng và trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI phê duyệt Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp theo đó, ngày 23/1/2014,



Mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng với BĐKH.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 8/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW. Đây chính là những đường lối, định hướng quan trọng nhất đối với các mục tiêu, hoạt động của Việt Nam trong ứng phó với BĐKH thời gian tới.

Bên cạnh đó, Chương trình cũng đã xây dựng thành công khung đàm phán của Việt Nam về BĐKH giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2050, góp phần thu hút vốn ODA cho hoạt động ứng phó với BĐKH thời gian tới; các nghiên cứu thuộc Chương trình đã đề xuất những cơ chế, chính sách cho Bộ Tài chính và Quốc hội trong việc quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính đối với BĐKH, góp phần đánh giá, dự báo các tác động của BĐKH, nước biển dâng. Đồng thời, đưa ra những giải pháp giảm thiểu,

thích ứng, ứng phó với BĐKH mang tính liên ngành, liên vùng, đa lĩnh vực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và thực hiện Chiến lược quốc gia về BĐKH.

Các đề tài thuộc Chương trình còn xây dựng được nhiều mô hình, giải pháp thích ứng, ứng phó với BĐKH, nước biển dâng được áp dụng trong thực tế, chuyển giao cho các địa phương và có khả năng nghiên cứu nhân rộng trong thời gian tới. Điển hình như: Mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng với BĐKH (lần đầu tiên xây dựng ở Việt Nam), với cơ sở lý luận, phương pháp và quy trình xây dựng mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng với BĐKH phù hợp cho các tỉnh ven biển, các đô thị được thiết kế hướng biển nhưng không bám sát vào biển, khắc phục tình trạng nước biển dâng, sóng thần...; Mô hình nuôi cá lồng thích ứng với lũ lụt

và nước biển dâng ở miền Trung; Mô hình hệ thống tưới tiết kiệm nước để trồng cỏ nuôi bò trong điều kiện khô hạn; Mô hình trồng rau thích ứng với hạn hán tại vùng cát hoang mạc; Mô hình giống cát tại các tỉnh ven biển thích ứng với BĐKH trong điều kiện gió, bão; Tập bản đồ Atlas khí hậu và BĐKH (95 bản đồ) cung cấp những thông tin cơ bản nhất về khí hậu và BĐKH phục vụ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội... Các kết quả trên là những nghiên cứu mang tính thực tiễn cao, dễ áp dụng và nhân rộng.

Hiện nay Chương trình đang tiến hành xây dựng kế hoạch nhằm giải quyết tiếp các vấn đề còn lại như thí điểm phát triển mô hình kinh tế xanh, công nghiệp xanh, đô thị xanh, nông nghiệp thông minh, đô thị thông minh thích ứng với BĐKH; đề xuất các giải pháp tận dụng cơ hội, chuyển hóa các thách thức từ BĐKH để phát triển kinh tế - xã hội; tập trung chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH

ĐBSCL đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ và toàn xã hội, khu vực này có vị trí như thế nào trong Chương trình, thưa ông?

ĐBSCL là một trong những vùng trọng điểm của Chương trình. Riêng trong giai đoạn 1 đã có tới 15 đề tài liên quan trực tiếp hoặc có gắn bó chặt chẽ với phát triển bền vững ĐBSCL. Trong giai đoạn 2, Chương trình cũng đã và đang phê duyệt nhiều nhiệm vụ

liên quan tới khu vực này. Những kết quả của các đề tài này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tối đa cho công cuộc ứng phó với BĐKH ở ĐBSCL trên tất cả các lĩnh vực.

Xin ông nói rõ hơn về sự đóng góp của các đề tài đối với khu vực ĐBSCL thông qua một số kết quả cụ thể?

Đề tài "Nghiên cứu thiết kế mô hình làng sinh thái thích ứng với BĐKH dựa vào cộng đồng cho khu vực ĐBSCL" - BĐKH.13/10-15" đã xây dựng được mô hình làng sinh thái thích ứng với BĐKH cho khu vực dân cư nông thôn ven biển vùng ĐBSCL với 8 tiêu chí cụ thể (cấp nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, giao thông, chiếu sáng công cộng, năng lượng, cây xanh, sinh hoạt cộng đồng) đã được áp dụng trong thực tiễn đem lại hiệu quả cao, phù hợp cho việc nhân rộng trong thời gian tới. Đề tài "Xây dựng hệ hỗ trợ ra quyết định trong quản lý tài nguyên đất và nước ĐBSCL ứng phó với BĐKH" - BĐKH.20/10-15 đã xây dựng được ngân hàng cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước, tài nguyên đất vùng ĐBSCL và hệ hỗ trợ các cơ quan quản lý đưa ra quyết định quản lý phù hợp với 2 loại tài nguyên này. Các kết quả của đề tài đã được chuyển giao cho An Giang và Bạc Liêu. Đề tài "Nghiên cứu cơ sở khoa học phân vùng sinh thái thích nghi với BĐKH trong nuôi trồng thủy sản tại vùng ĐBSCL" - BĐKH.44/10-15 đã đánh giá tổn thương do BĐKH trong nuôi trồng thủy sản bằng phương pháp tiên tiến, thử

thực nghiệm trực tiếp tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh... Trong giai đoạn 2 có các đề tài như "Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển kinh tế ứng phó với xâm nhập mặn ở vùng ĐBSCL, thí điểm tại một huyện điển hình" - BĐKH.05/16-20 đã xây dựng một số mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn cho vùng ĐBSCL và chuyển giao cho các huyện bị xâm nhập mặn; đề tài "Nghiên cứu giải pháp quy hoạch vùng Đồng Tháp Mười trở thành vùng trữ nước ngọt cho khu vực ĐBSCL thích ứng với BĐKH" - BĐKH.11/16-20 đã xây dựng được cơ sở khoa học cho việc xây dựng các nguyên tắc, chính sách và những chương trình, dự án khả thi trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên nước phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường vùng Đồng Tháp Mười và các vùng lân cận; nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, thủy sản vùng mặn - lợ đang chịu nhiều rủi ro, góp phần phát triển bền vững và ổn định xã hội, xóa đói, giảm nghèo bền vững; góp phần vào chiến lược phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường, tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế tiểu vùng sông Mê Công...

Xin trân trọng cảm ơn ông và chúc Chương trình hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra ✍

Thực hiện: **TH, MN**